

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST
Ngày 15-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố H Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố H Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2024/TLST-KDTM ngày 03 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: NNNN và PTNT VN; địa chỉ: Số A, B, phường C, quận BĐ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang V ; chức vụ: Phó Giám đốc NNNN và PTNT VN, chi nhánh NA Đ H Phòng (theo văn bản ủy quyền số 07/QĐ-NHNo.NAĐHP ngày 01-01-2024); ông V có mặt.

- Bị đơn: Ông Đào Viết H và bà Vũ Thị H; nơi cư trú: Thôn XH, xã HT, huyện VB, thành phố H Phòng; đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là NNNN và PTNT VN do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 28-6-2022, NNNN và PTNT VN (gọi tắt là Agribank) và ông Đào Viết H (do bà Vũ Thị H là vợ ủy quyền ngày 27-6-2022) có ký hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202201045, nội dung: NNNN và PTNT VN - Chi nhánh NA Đ H Phòng cho ông Đào Viết H và bà Vũ Thị H vay số tiền 2.325.000.000đ (Hai tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu đồng). Ngày 08-7-2022, NNNN và PTNT VN Chi nhánh NA Đ H Phòng cho ông Đào Viết H và bà Vũ Thị H vay tiếp số tiền là 1.675.000.000đ (Một tỷ sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202201087. Mục đích vay: bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh gia công cơ khí; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 10%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Để đảm bảo nghĩa vụ hoàn trả vốn vay và các chi phí liên quan phát sinh theo hợp đồng tín dụng 2118-LAV-202201045 ngày 28-6-2022, bên vay đã thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp số 215/2022/HĐTC ngày 27-6-2022 giữa ông Đào Viết H, bà Vũ Thị H (Bên thế chấp) và NNNN và PTNT VN, chi nhánh NA Đ H Phòng (Bên nhận thế chấp). Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng 132,6m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 174(2), tờ bản đồ 11, địa chỉ: Thôn XH, xã HT, huyện VB, thành phố H Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB608782 số vào sổ cấp GCN: CH00023 do Ủy ban dân dân huyện VB, thành phố H Phòng cấp ngày 08-7-2010, người sử dụng đất hộ ông Đào Viết H, vợ Vũ Thị H; ngày 16-8-2018, Ủy ban nhân dân huyện VB đính chính “hộ ông Đào Viết H, vợ Vũ Thị H” thành “ông Đào Viết H, vợ Vũ Thị H”. Để đảm bảo nghĩa vụ hoàn trả vốn vay và các chi phí liên quan phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202201087 ngày 08-7-2022, bên vay đã thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp số 214/2022/HĐTC ngày 27-6-2022 giữa ông Đào Viết H, bà Vũ Thị H (Bên thế chấp) và NNNN và PTNT VN, chi nhánh NA Đ H Phòng (Bên nhận thế chấp). Tài sản thế chấp là toàn bộ 214m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 150(3), tờ bản đồ 09, địa chỉ: Thôn XH, xã HT, huyện VB, thành phố H Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG740186 số vào sổ cấp GCN: CH00205 do Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố H Phòng cấp ngày 13-5-2017, người sử dụng đất ông Đào Viết H, vợ là bà Vũ Thị H.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đào Viết H và bà Vũ Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Đối với hợp đồng tín dụng 2118-LAV-202201045 ngày 28-6-2022, ông H, bà H mới thanh toán trả số tiền lãi là 201.533.769 đồng, đối với hợp đồng 2118-LAV-202201087 ngày 08-7-2022, ông H, bà H mới thanh toán trả số tiền lãi là 145.311.987 đồng, chưa trả gốc. Tổng dư nợ tín dụng của ông H, bà H theo hợp đồng tín dụng 2118-LAV-202201045 ngày 28-6-2022 tính đến ngày 15-8-2024 bao gồm: Tiền gốc: 2.325.000.000 đồng; lãi trong hạn: 43.635.616 đồng;

lãi quá hạn: 394.613.013 đồng; tổng là: 2.763.248.629 đồng. Đối với hợp đồng tín dụng 2118-LAV-202201087 ngày 08-7-2022 tính đến ngày 15-8-2024 bao gồm: Tiền gốc: 1.675.000.000 đồng; lãi trong hạn: 32.123.288 đồng; lãi quá hạn: 276.030.822 đồng; tổng là: 1.983.154.110 đồng. Tổng gốc và lãi của các hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 15-8-2024 là: 4.746.402.379 đồng.

Việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại hợp đồng tín dụng của bên vay đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đào Văn H, bà Vũ Thị H thanh toán trả NNNN và PTNT VN số tiền còn nợ tính đến ngày 15-8-2024. Cụ thể: Đối với hợp đồng tín dụng 2118-LAV-202201045 ngày 28-6-2022 gồm: Tiền gốc: 2.325.000.000 đồng; lãi trong hạn: 43.635.616 đồng; lãi quá hạn: 394.613.013 đồng; tổng là: 2.763.248.629 đồng; đối với hợp đồng tín dụng 2118-LAV-202201087 ngày 08-7-2022 gồm: Tiền gốc: 1.675.000.000 đồng; lãi trong hạn: 32.123.288 đồng; lãi quá hạn: 276.030.822 đồng; tổng là: 1.983.154.110 đồng và lãi phát sinh đối với các hợp đồng tín dụng từ ngày 16-8-2024 đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ

Trong trường hợp ông Đào Viết H, bà Vũ Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên phát mại tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 214/2022/HĐTC ngày 27-6-2022 và Hợp đồng thế chấp tài sản số và 215/2022/HĐTC ngày 27-6-2022 giữa ông ông Đào Viết H, bà Vũ Thị H (Bên thế chấp) và NNNN và PTNT VN, chi nhánh NA Đ H Phòng (Bên nhận thế chấp). Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng 132,6m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 174(2), tờ bản đồ 11, địa chỉ: Thôn XH, xã HT, huyện VB, thành phố H Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB608782 số vào sổ cấp GCN: CH00023 do Ủy ban dân dân huyện VB, thành phố H Phòng cấp ngày 08-7-2010, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hộ ông Đào Viết H, vợ Vũ Thị H; ngày 16-8-2018, Ủy ban nhân dân huyện VB đính chính “hộ ông Đào Viết H, vợ Vũ Thị H” thành “ông Đào Viết H, vợ Vũ Thị H”. Tài sản thế chấp là 214m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 150(3), tờ bản đồ 09, địa chỉ: Thôn XH, xã HT, huyện VB, thành phố H Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG740186 số vào sổ cấp GCN: CH00205 do Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố H Phòng cấp ngày 13-5-2017, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ông Đào Viết H, vợ là bà Vũ Thị H. Trường hợp số tiền phát mại từ tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì ông H, bà H pH tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết khoản vay.

Trường hợp số tiền phát mại từ tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì vợ chồng ông H, bà H pH tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết khoản vay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đào Viết H và bà Vũ Thị H đến Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố H Phòng để giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh NA Đ H Phòng nhưng ông H, bà H đều vắng mặt không có lý do. Ông H, bà H không khai báo và không đưa ra bất cứ quan điểm nào về việc giải quyết vụ án.

Về kết quả xem xét thẩm định tại chỗ:

Diện tích 214m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 150(3), tờ bản đồ 09, địa chỉ: Thôn XH, xã HT, huyện VB, thành phố H Phòng. Đất ở đã được Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố H Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG740186 số vào sổ cấp GCN: CH00205 13-5-2017 người sử dụng đất đứng tên ông Đào Viết H, vợ là bà Vũ Thị H.

Diện tích 132,6m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 174(2), tờ bản đồ 11, địa chỉ: Thôn XH, xã HT, huyện VB, thành phố H Phòng. Tài sản trên đất gồm có: Nhà xây hai tầng và các tài sản khác gắn liền với đất. Đất ở đã được Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố H Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB608782 số vào sổ cấp GCN: CH00023 ngày 08-7-2010, người sử dụng đất hộ ông Đào Viết H, vợ Vũ Thị H; ngày 16-8-2018, UBND huyện VB đính chính “hộ ông Đào Viết H, vợ Vũ Thị H” thành “ông Đào Viết H, vợ Vũ Thị H”

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, việc thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn; nguyên đơn chấp hành yêu cầu của Tòa án về cung cấp chứng cứ, tham gia các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không khai báo, tham gia đầy đủ các hoạt động tố tụng, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; các Điều 116, 117, 280, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 351, 357, 398, 463, 466, 468, 500, 503 Bộ luật Dân sự; Điều 167, Điều 188 Luật Đất đai; Điều 27, Điều 33

Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 157, Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng ông Đào Viết H bà Vũ Thị H pH trả nợ NNNN và PTNT VN số tiền vay gốc và lãi của hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202201045 ngày 28-6-2022 tính đến ngày 15-8-2024 bao gồm: Tiền gốc: 2.325.000.000 đồng; lãi trong hạn: 43.635.616 đồng; lãi quá hạn: 394.613.013 đồng; tổng là: 2.763.248.629 đồng. Đối với hợp đồng tín dụng 2118-LAV-202201087 ngày 08-7-2022 tính đến ngày 15-8-2024 gồm: Tiền gốc: 1.675.000.000 đồng; lãi trong hạn: 32.123.288 đồng; lãi quá hạn: 276.030.822 đồng; tổng là: 1.983.154.110 đồng. Tổng gốc và lãi của các hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 15-8-2024 là: 4.746.402.739 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 16-8-2024 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp vợ chồng ông H, bà H không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho NNNN và PTNT VN thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng toàn bộ quyền sử dụng 214m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 150(3), tờ bản đồ 09, địa chỉ: Thôn XH, xã HT, huyện VB, thành phố H Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG740186 số vào sổ cấp GCN: CH00205 do Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố H Phòng cấp ngày 13-5-2017, người sử dụng đất ông Đào Viết H, vợ là bà Vũ Thị H và 132,6m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 174(2), tờ bản đồ 11, địa chỉ: Thôn XH, xã HT, huyện VB, thành phố H Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB608782 số vào sổ cấp GCN: CH00023 do Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố H Phòng cấp ngày 08-7-2010, người sử dụng đất hộ ông Đào Viết H, vợ Vũ Thị H; ngày 16-8-2018, Ủy ban nhân dân huyện VB đính chính “hộ ông Đào Viết H, vợ Vũ Thị H” thành “ông Đào Viết H, vợ Vũ Thị H”. Trường hợp số tiền phát mại từ tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì vợ chồng ông H, bà H pH tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết khoản vay.

Về án phí: NNNN và PTNT VN không pH chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng 56.239.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, hai trăm ba mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu số 0009268 ngày 03 tháng 4 năm 2024. Ông Đào Viết H, bà Vũ Thị H pH chịu 119.464.027 đồng (Một trăm mười chín bốn trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm hai mươi bảy đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng: Chấp nhận sự tự nguyện của Ngân hàng về việc nhận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Vợ chồng ông Đào Viết H và bà Vũ Thị H có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn XH, xã HT, huyện VB, thành phố H Phòng. Theo hợp đồng tín dụng vợ chồng ông H, bà H vay vốn để kinh doanh. Việc NNNN và PTNT VN khởi kiện đối với ông Đào Viết H và bà Vũ Thị H trong thời hạn pháp luật quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố H Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên toà bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đào Viết H và bà Vũ Thị H.

- Về nội dung vụ án:

[3] Xét hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202201045 ngày 28 tháng 6 năm 2022 và hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202201087 ngày 08 tháng 7 năm 2022. Ông Đào Viết H (bà Vũ Thị H là vợ ủy quyền cho chồng là ông Đỗ Viết H ngày 27-6-2022) là người đã trực tiếp ký hợp đồng tín dụng với NNNN và PTNT VN, Chi nhánh NA Đ H Phòng để vay tiền. Ngày 28-6-2022 ông H, bà H vay 2.325.000.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm hai mươi năm triệu đồng); ngày 08-7-2022 ông H, bà H vay tiếp 1.675.000.000đ (Một tỷ sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Mục đích sử dụng vốn vay: kinh doanh gia công cơ khí; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 10%/năm, Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Về hình thức và nội dung của hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng và vợ chồng ông H, bà H phù hợp với quy định tại các Điều 280, 351, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng. Do vậy các hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202201045 ngày 28 tháng 6 năm 2022 và hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202201087 ngày 08 tháng 7 năm 2022 có hiệu lực pháp luật, các bên pH thực hiện theo hợp đồng. Đối với hợp đồng 2118-LAV-202201087 ngày 08-7-2022 ông H, bà H mới trả số tiền lãi là 145.311.987 đồng. Đối với hợp đồng 2118-LAV-202201045 ngày 28-6-2022 mới

trả số tiền lãi là: 201.533.769 đồng, chưa trả tiền gốc. Dư nợ theo hợp đồng tín dụng 2118-LAV-202201045 ngày 28-6-2022 tính đến ngày 15-8-2024 bao gồm: Tiền gốc: 2.325.000.000 đồng; lãi trong hạn: 43.635.616 đồng; lãi quá hạn: 394.613.013 đồng; tổng là: 2.763.248.629 đồng. Đối với hợp đồng tín dụng 2118-LAV-202201087 ngày 08-7-2022 tính đến ngày 15-8-2024 gồm: Tiền gốc: 1.675.000.000 đồng; lãi trong hạn: 32.123.288 đồng; lãi quá hạn: 276.030.822 đồng; tổng là: 1.983.154.110 đồng. Tổng gốc và lãi của các hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 15-8-2024 là: 4.746.402.739 đồng. Từ ngày 29-6-2023 và ngày 09-7-2023 bên vay đã phát sinh nợ quá hạn khoản vay gốc và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, vợ chồng ông H, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng. Do đó, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ của các hợp đồng tín dụng sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu xử lý nợ là phù hợp với sự thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng và khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[5] Về yêu cầu trả nợ gốc và lãi của nguyên đơn: Để chứng minh cho yêu cầu của mình, nguyên đơn cung cấp bảng tính lãi trong hạn, lãi quá hạn tại hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn pH trả tiền lãi phù hợp với chính sách lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ, quy định lãi suất cho vay trong hệ thống của Ngân hàng. Lãi suất quá hạn được áp dụng bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Dư nợ gốc tính lãi phù hợp với quy định của pháp luật. Xét thỏa thuận về mức lãi suất vay, lãi suất quá hạn của các bên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng. Từ những phân tích trên đây, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn pH trả số tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NNNN và PTNT VN. Buộc vợ chồng ông Đào Viết H và bà Vũ Thị H pH trả cho Ngân hàng số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202201045 ngày 28-6-2022 tính đến ngày 15-8-2024 bao gồm: Tiền gốc: 2.325.000.000 đồng; lãi trong hạn: 43.635.616 đồng; lãi quá hạn: 394.613.013 đồng; tổng là: 2.763.248.629 đồng. Đối với hợp đồng tín dụng 2118-LAV-202201087 ngày 08-7-2022 tính đến ngày 15-8-2024 gồm: Tiền gốc: 1.675.000.000 đồng; lãi trong hạn: 32.123.288 đồng; lãi quá hạn: 276.030.822 đồng; tổng là: 1.983.154.110 đồng. Tổng gốc và lãi của các hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 15-8-2024 là: 4.746.402.739 đồng và lãi phát sinh từ ngày 16-8-2024 cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202201045 ngày 28-6-2022 và hợp Đ số 2118-LAV-202201087 ngày 08-7-2022.

[6] Xét hợp đồng thế chấp tài sản: Hợp đồng thế chấp tài sản số 215/2022/HĐTC ngày 27-6-2022 được dùng bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng số

2118-LAV-202201045 ngày 28-6-2022. Hợp đồng thế chấp tài sản số 214/2022/HĐTC ngày 27-6-2022 được dùng bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202201087 ngày 08-7-2022 giữa bên thế chấp là ông Đỗ Văn H, bà Vũ Thị H, bên nhận thế chấp là Ngân hàng. Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng 214m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 150(3), tờ bản đồ 09, địa chỉ: Thôn XH, xã HT, huyện VB, thành phố H Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG740186 số vào sổ cấp GCN: CH00205 do Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố H Phòng cấp ngày 13-5-2017, người sử dụng đất ông Đào Viết H, vợ là bà Vũ Thị H và 132,6m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 174(2), tờ bản đồ 11, địa chỉ: Thôn XH, xã HT, huyện VB, thành phố H Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB608782 số vào sổ cấp GCN: CH00023 do Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố H Phòng cấp ngày 08-7-2010, người sử dụng đất hộ ông Đào Viết H, vợ Vũ Thị H, ngày 16-8-2018, Ủy ban nhân dân huyện VB đính chính “hộ ông Đào Viết H, vợ Vũ Thị H” thành “ông Đào Viết H, vợ Vũ Thị H”. Hợp đồng thế chấp 214/2022 ngày 27-6-2022 và hợp đồng thế chấp số 215/2022/HĐTC ngày 27-6-2022 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Bùi Văn Dòn và đăng ký thế chấp giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện VB ngày 27-6-2022 theo đúng quy định pháp luật. Nhận thấy, khi tham gia ký hợp đồng thế chấp, ông Đỗ Văn H, bà Vũ Thị H có đủ năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các Điều 280, 292, 293, 295, 298, 299 Bộ luật Dân sự; Điều 167, Điều 188 Luật Đất đai nên hợp đồng thế chấp số 214/2022/HĐTC ngày 27-6-2022 và hợp đồng thế chấp số 215/2022/HĐTC ngày 27-6-2022 là hợp pháp, ông H, bà H pH thực hiện các thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp tài sản này. Nếu vợ chồng ông Đào Viết H và bà Vũ Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết thì chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, phát mại toàn bộ tài sản công trình xây dựng trên diện tích đất để thu hồi nợ là đúng với sự thỏa thuận, phù hợp với Điều 298, 319, 398, 500, 503 Bộ luật Dân sự và Điều 167, Điều 188 Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19-3-2021 của Chính phủ về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

[7] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả nợ được chấp nhận nên nguyên đơn không pH chịu án phí mà bị đơn pH chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[8] Về chi phí tố tụng: NNNN và PTNT VN nhận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng đã nộp đủ và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 116, 117, 280, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 351, 357, 398, 463, 466, 468, 500, 503 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 167, Điều 188 Luật Đất đai;

Căn cứ khoản 2 Điều 27, Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 288, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của NNNN và PTNT VN

Buộc vợ chồng ông Đào Viết H và bà Vũ Thị H pH có nghĩa vụ liên đới trả cho NNNN và PTNT VN số tiền nợ gốc và tiền lãi của Hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202201045 ngày 28-6-2022 là 2.763.248.629 đồng; trong đó: Tiền gốc: 2.325.000.000 đồng; lãi trong hạn: 43.635.616 đồng; lãi quá hạn: 394.613.013 đồng; trả nợ số tiền gốc và tiền lãi của Hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202201087 ngày 08-7-2022 là 1.983.154.110 đồng; trong đó: Tiền gốc: 1.675.000.000 đồng; lãi trong hạn: 32.123.288 đồng; lãi quá hạn: 276.030.822 đồng. Tổng số tiền ông Đào Viết H, bà Vũ Thị H pH thanh toán trả Ngân hàng NNNN và PTNT VN là: 4.746.402.739 đồng (Bốn tỷ, bảy trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm linh hai nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (16-8-2024), ông Đào Viết H và bà Vũ Thị H còn pH tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202201045 ngày 27 tháng 10 năm 2022; Hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202201087 ngày 08 tháng 7 năm 2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay pH tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của

Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp ông Đào Viết H và bà Vũ Thị H không trả được nợ cho NNNN và PTNT VN thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo hợp đồng thế chấp tài sản số 214/2022/HĐTC ngày 27-6-2022 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 215/2022/HĐTC ngày 27-6-2022 đã ký giữa ông Đỗ Văn H, bà Vũ Thị H - bên thế chấp và NNNN và PTNT VN - bên nhận thế chấp. Tài sản thế chấp bao gồm toàn bộ quyền sử dụng 214m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 150(3), tờ bản đồ số 09, địa chỉ: Thôn XH, xã HT, huyện VB, thành phố H Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG740186 số vào sổ cấp GCN: CH00205 do Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố H Phòng cấp ngày 13-5-2017, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên ông Đào Viết H, vợ là bà Vũ Thị H và 132,6m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 174(2), tờ bản đồ số 11, địa chỉ thửa đất: Thôn XH, xã HT, huyện VB, thành phố H Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB608782 số vào sổ cấp GCN: CH00023 do Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố H Phòng cấp ngày 08-7-2010, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hộ ông Đào Viết H, vợ Vũ Thị H; ngày 16-8-2018, Ủy ban nhân dân huyện VB đính chính “hộ ông Đào Viết H, vợ Vũ Thị H” thành “ông Đào Viết H, vợ Vũ Thị H”.

Sau khi phát mại tài sản bảo đảm, nếu số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng còn thừa thì trả lại cho ông Đào Viết H, bà Vũ Thị H; nếu thiếu thì vợ chồng ông Đào Viết H và bà Vũ Thị H pH tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu cho Ngân hàng.

3. Về án phí: NNNN và PTNT VN không pH chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng 56.239.000 đồng (Năm mươi sáu triệu hai trăm ba mươi chín nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu số 0009268 ngày 03 tháng 4 năm 2024. Vợ chồng ông Đào Viết H và bà Vũ Thị H pH chịu 119.464.027 đồng (Một trăm mười chín triệu, bốn trăm sáu mươi tư nghìn không trăm hai mươi bảy đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

4. Về chi phí tố tụng: NNNN và PTNT VN nhận chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, Ngân hàng đã nộp đủ chi phí nên không xem xét giải quyết.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP H Phòng;
- VKSND huyện VB,
TP H Phòng;
- VKSND thành phố H Phòng;
- Chi Cục Thi hành án dân sự
huyện VB;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền